

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 6

-BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI (tiếp theo)

NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

(2 tiết)

I. Chuẩn bị trước khi nói :

1. Chuẩn bị nội dung

- Xác định mục đích nói và người nghe

2. Tập luyện.

- Tập nói một mình
- Tập nói trước nhóm.

II. Các bước trình bày:

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Dựa vào nội dung bài văn, liệt kê các ý chính cần nói.
- Giới thiệu địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện
- Trình bày rõ ràng, mạch lạc các sự việc trong câu chuyện
- Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của mình đối với sự việc trong câu chuyện
- Thể hiện được ý nghĩa của trải nghiệm bản thân

Bước 3: Luyện tập và trình bày

- Đề tài: Kể một trải nghiệm của bản thân.
- Người nghe: Cô giáo và các bạn trong lớp.
- Mục đích: Trình bày được cảm xúc cá nhân và mong mọi người đồng cảm.
- Không gian: lớp học, thời gian nói: 5 phút

***Yêu cầu khi nói:**

- Dùng ngôi thứ nhất
- Nói đúng mục đích (Kể lại một trải nghiệm)
- Nội dung có mở đầu có kết thúc hợp lý.
- Nói to, rõ ràng, truyền cảm
- Điều bộ cử chỉ, nét mặt, ánh mắt, ... phù hợp.

Bước 4: Trao đổi và đánh giá

- Nêu những điểm thú vị trong câu chuyện của bạn, có thể trao đổi và đặt câu hỏi về những vấn đề mà em chưa rõ
- Dùng bảng kiểm dưới đây để đánh giá phần trình bày của bạn

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1.Đủ ba phần: Giới thiệu, nội dung, kết thúc.			
2.Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.			
3. Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về nhân vật, không gian, thời gian diễn ra.			
4. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.			
5. Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, kết hợp kể và tả.			
6. Trình bày suy nghĩ/ Bài học rút ra từ câu chuyện..			

7. Giọng kể to, rõ, cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.			
8. Người nói tự tin, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí.			
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

ÔN TẬP BÀI 4 **NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI** **(1 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt sau khi học các văn bản

- Biết nhân ái, khoan dung với người khác, biết trân trọng giá trị cuộc sống.
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại
- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba
- Nhận biết được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra
- Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ
- Viết một bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân

2. Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản bằng phiếu học tập bên dưới **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Văn bản	Nội dung chính
Bài học đường đời đầu tiên	

Giọt sương đêm	
Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	

3. Nêu cách cảm nhận cuộc sống của các nhân vật qua ba văn bản bằng phiếu học tập bên dưới

PHIẾU HỌC TẬP SỐ

4. Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” và “Giọt sương đêm” là truyện đồng thoại vì:

- Nhân vật mang những đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con

<u>3 .Cách cảm nhận cuộc sống của ba nhân vật:</u>			
Nhân vật	Dế Mèn <i>(Bài học đường đời đầu tiên)</i>	Bọ Dừa <i>(Giọt sương đêm)</i>	Nhân vật “Tôi” <i>(Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)</i>
Giống			
Khác			.

người

- Nhân vật là các loài vật được nhân hóa: Dế Mèn, Dế Choắt, ... Bọ Dừa, Thần Lăn, cụ Cóc

5. Điền vào sơ đồ tư duy những đặc điểm của truyện đồng thoại

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3



